

Đường lối phát triển KT-XH và cơ sở vật chất kỹ thuật

I. Đường lối phát triển kinh tế - xã hội

1. Việc đổi mới kinh tế - xã hội một cách toàn diện là vấn đề cơ bản xuyên suốt hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước

Đây cũng chính là nguồn lực quan trọng góp phần vào việc định hướng phát triển nền kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội chủ yếu đang đặt ra ở nước ta. Cho đến nay, nền kinh tế nước ta đã trải qua từ việc phi tập trung hoá về mặt hành chính đến việc bước đầu đổi mới toàn diện. Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1986, quá trình đổi mới đã được định hình và phát triển đúng hướng. Sự đổi mới thể hiện ở việc xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ cấu kinh tế năng động, sử dụng cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2010 đã được vạch ra nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách của đất nước

Mục tiêu tổng quát của chiến lược là: Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2000; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỉ lệ lao động nông nghiệp xuống còn khoảng 50%.

3. Để thực hiện chiến lược đổi mới, nhiều chính sách cụ thể đã được ban hành

Một trong những nguồn lực quan trọng để đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu của chiến lược kinh tế - xã hội là vấn đề tạo vốn. Ngoài chính sách huy động vốn trong nước, chính sách mở cửa và luật đầu tư đã ra đời và đang phát huy tác động trong nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Việt Nam được coi là một thị trường khá hấp dẫn, là nơi đang có nhiều nước trong khu vực và trên thế giới đến đầu tư.

II. Đường lối phát triển kinh tế - xã hội

1. Nước ta đã xây dựng được một hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật có trình độ nhất định để phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước

a) Cơ sở vật chất – kỹ thuật của các ngành từng bước được hình thành. Trong nông nghiệp, cả nước có gần 5300 công trình thuỷ lợi, trong đó có khoảng 3000 trạm bơm. Các công trình này đã góp phần vào việc chủ động tưới nước cho 4,8 triệu ha và tiêu nước cho 52 vạn ha. Ngoài ra phải kể đến nhiều cơ sở bảo vệ thực vật, thú ý, nghiên cứu giống, nhân giống và tạo ra nhiều giống cây, con phù hợp với điều kiện sinh thái, kỹ thuật nuôi trồng cho năng suất cao.

Trong công nghiệp, cả nước có 2821 xí nghiệp trung ương và địa phương, 590.246 cơ sở sản xuất ngoài quốc doanh – (tính đến hết năm 1998). Một số ngành công nghiệp khai thác

(than, dầu khí), công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (dệt, giấy v.v...), xi măng.

Mạng lưới giao thông chính đã toả đi nhiều nơi từ Bắc đến Nam, từ đồng bằng lên trung du và miền núi. Dọc vùng duyên hải là hệ thống cảng biển, trong đó đáng kể nhất là các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Sài Gòn. Năng lực vận chuyển hàng hoá của các cảng biển đạt 11,6 triệu tấn/năm (năm 1999). Mạng lưới thương mại phát triển rộng khắp với 1,5 triệu người kinh doanh chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp.

b) Về phương diện lãnh thổ, các trung tâm công nghiệp quan trọng (Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh) và một số vùng chuyên canh (lúa, cây công nghiệp) có quy mô lớn, thật sự trở thành bộ khung cho việc hình thành các vùng kinh tế.

2. Tuy nhiên, cơ sở vật chất – kỹ thuật chưa đủ mạnh để có thể đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Trừ một số cơ sở công nghiệp mới xây dựng, trình độ kỹ thuật và công nghệ của nước ta nói chung còn lạc hậu. Sự thiếu đồng bộ giữa các ngành và trong từng ngành còn phổ biến. Kết cấu hạ tầng vẫn đang ở tình trạng kém phát triển.

Sự phân bố cơ sở vật chất – kỹ thuật của nền kinh tế chưa đồng đều giữa các vùng. Các cơ sở kinh tế lớn tập trung chủ yếu ở đồng bằng sông Hồng và phụ cận, ở Đông Nam Bộ, đặc biệt là thành phố Hồ Chí Minh. Ở các vùng này, kết cấu hạ tầng phát triển hơn hẳn các vùng còn lại của đất nước. Trong lúc đó, cả một vùng rộng lớn của Tây Bắc, Tây Nguyên, cơ sở vật chất – kỹ thuật và kết cấu hạ tầng phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội còn rất hạn chế.

3. Để tạo tiền đề cho sự phát triển, việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất – kỹ thuật là một vấn đề cấp thiết

Trước mắt, việc đầu tư theo chiều sâu kết hợp giữa hiện đại hoá và phát triển đồng bộ cơ sở vật chất – kỹ thuật sẽ tạo điều kiện cho nền kinh tế - xã hội nước ta tiến kịp trình độ chung của thế giới.

Câu hỏi:

1. Hãy nêu những đổi mới về đường lối phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Tại sao lại nói hệ thống chính sách là đòn bẩy cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?

2. Cơ sở vật chất – kỹ thuật có vai trò như thế nào đối với việc phát triển kinh tế? Hãy cho một số thí dụ để đánh giá thực trạng cơ sở vật chất – kỹ thuật của nước ta.

3. Cơ sở vật chất – kỹ thuật phục vụ cho nền kinh tế - xã hội của nước ta cần được xây dựng theo phương hướng nào? Tại sao?